

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **292/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/8/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con
chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Loan

2. Ông Trần Công Danh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Thái Thị Thuý Ng, sinh năm 1988

Thường trú: Thôn An Giang Đông, xã M, huyện P, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Anh Lục Viết N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

(Chị Ng có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn chị Thái Thị Thuý Ng trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất dẫn đến thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng lẫn nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng đều không có kết quả, từ tháng 8/2021, hai vợ chồng đã sống ly thân.

Cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Viết N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lục Viết C, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Lục Viết Xuân T, sinh ngày 29/7/2015. Ly hôn, chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lục Viết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh N vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Thái Thị Thúy Ng yêu cầu được ly hôn với anh Lục Viết N là có cơ sở chấp nhận. Ngoài việc trình bày của chị Ng về mâu thuẫn gia đình giữa 02 vợ chồng, Tòa án đã xác minh anh N hiện nay sinh sống tại địa phương nhưng Tòa án triệu tập nhiều lần anh N không đến Tòa để tham gia buổi hòa giải bảo vệ cuộc hôn nhân. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng giao hai con chung là cháu Lục Viết C, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Lục Viết Xuân T, sinh ngày 29/7/2015 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Thái Thị Thúy Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Viết N, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn, con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định chị Thái Thị Thúy Ng là nguyên đơn, anh Lục Viết N là bị đơn trong vụ án.

Bị đơn anh Lục Viết N hiện đang sinh sống tại phường P, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị Thái Thị Thúy Ng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lục Viết N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng

mặt, không có lý do; căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thúy Ng và anh Lục Viết N tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai năm 2009. Áp dụng vào các Điều 9, 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Ng xác định không còn tình cảm với anh N, do hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xung đột, không thể hàn gắn được, đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2022 (BL 34), tại địa phương nơi chị Ng và anh N sinh sống sau khi kết hôn địa phương không biết về sự mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. Tuy nhiên, xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị Ng và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N đã được Tòa án tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, không quan tâm đến việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Ng là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Ng và anh N có 02 con chung là cháu Lục Viết C, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Lục Viết Xuân T, sinh ngày 29/7/2015. Ly hôn, chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét hiện nay, chị Ng đang sống cùng các con, cháu C có nguyện vọng được sinh sống với chị Ng. Đồng thời, anh N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng không có lý do. Vì vậy, việc giao hai cháu C và T cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ng chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh N vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Thái Thị Thúy Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào các Điều 9, 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị Thúy Ng với bị đơn anh Lục Viết N về việc tranh chấp ly hôn, con chung.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thúy Ng, sinh năm 1988 được ly hôn với anh Lục Viết N, sinh năm 1987.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Lục Viết C, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Lục Viết Xuân T, sinh ngày 29/7/2015 cho chị Thái Thị Thúy Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Lục Viết N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lục Viết N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Nam thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh N vắng mặt không có lời khai nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Thái Thị Thúy Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001494 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Thái Thị Thúy Ng và bị đơn anh Lục Viết N được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hải Thị Liễu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**